

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp QTDN K10 Mã lớp học 27,152 Thực hành

Môn học: QDMH29 Quản trị nhân lực

Giáo viên:.....*Phạm Mai Chi*

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182262	Nguyễn Thị Lan Anh	11/07/2000	7,5		<i>anh</i>	
2	CD182190	Trần Tuấn Anh	10/05/2000	6		<i>Anh</i>	
3	CD182401	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/04/2000	8,5		<i>Ánh</i>	
4	CD182763	Nguyễn Tiến Đạt	10/10/1999	6		<i>Dat</i>	
5	CD182929	Phạm Thị Định	20/06/1998	8		<i>Định</i>	
6	CD181980	Nguyễn Văn Dương	14/07/2000	8,5		<i>Dương</i>	
7	CD180105	Nguyễn Minh Hiếu	22/11/1999	8		<i>Hiếu</i>	
8	CD182536	Lê Ngọc Huy	06/05/2000	7		<i>Huy</i>	
9	CD183053	Trần Thị Thanh Huyền	01/02/2000	9		<i>Huyền</i>	
10	CD183130	Nguyễn Thị Lệ	30/10/2000	9		<i>Lê</i>	
11	CD181367	Đào Tiến Long	12/04/2000	8		<i>Long</i>	
12	CD180582	Vũ Hoàng Nam	08/08/2000	9		<i>Nam</i>	
13	CD182969	Nguyễn Thị Nghĩa	27/07/2000	8		<i>Nghĩa</i>	
14	CD182559	Trần Đức Ngọc	11/01/2000	8		<i>Ngọc</i>	
15	CD182476	Phạm Thị Nguyệt	11/10/2000	8,5		<i>nguyệt</i>	
16	CD180071	Đỗ Thị Phương	02/10/1999	7,5		<i>phương</i>	
17	CD180723	Tô Minh Quang	29/02/2000	7		<i>Quang</i>	
18	CD180135	Trương Thị Mai Quỳnh	21/11/1999	7,5		<i>Quỳnh</i>	
19	CD182632	Vũ Thị Sen	31/07/2000	8		<i>Sen</i>	
20	CD182741	Lê Thị Thanh Tâm	24/01/1999	8		<i>Tam</i>	
21	CD183132	Nguyễn Thu Thủy	04/01/2000	8		<i>Thủy</i>	
22	CD180100	Nguyễn Trọng Thuyết	30/07/1999	6		<i>Thuyết</i>	
23	CD183116	Nguyễn Quang Trường	22/01/1998				
24	CD180941	Lê Hồng Văn	10/05/2000	8		<i>Hồng Văn</i>	
25	CD182449	Vũ Đức Văn	06/10/1998	7		<i>Văn</i>	
26	CD183065	Nghiêm Đình Vũ	18/09/2000	6		<i>Vũ</i>	
27	CD182944	Lương Hồng Yến	27/07/2000	8		<i>Hồng Yến</i>	

Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Mai Chi

1 / 1

TRƯỜNG KHOA

C